TỈNH ỦY HƯNG YÊN **BAN TỔ CHỨC** * Số 65 -TB/BTCTU	**ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM** *Hưng Yên, ngày 07 tháng 3 năm 2022*

THÔNG BÁO
về việc tuyển dụng công chức các cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh Hưng Yên năm 2022

Thực hiện Kế hoạch số 77-KH/TU ngày 01/3/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tuyển dụng công chức các cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh Hưng Yên năm 2022; Ban Tổ chức Tỉnh ủy thông báo tuyển dụng công chức như sau:

1. Chỉ tiêu tuyển dụng

Tổng chỉ tiêu tuyển dụng công chức năm 2022 là **71** chỉ tiêu, cụ thể:

- Khối các cơ quan tham mưu giúp việc Tỉnh ủy, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh: **29** chỉ tiêu.

- Khối các cơ quan tham mưu giúp việc các huyện ủy, thành ủy, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội các huyện, thành phố: **42** chỉ tiêu.

2. Tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký dự tuyển

2.1. Điều kiện, tiêu chuẩn chung

Theo quy định tại Điều 36, Luật cán bộ, công chức năm 2008 và Điểm đ, Khoản 20, Điều 1 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức năm 2019:

- Người có đủ các điều kiện sau đây không phân biệt dân tộc, nam nữ, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo được đăng ký dự tuyển công chức:

+ Có một quốc tịch là quốc tịch Việt Nam;

+ Đủ 18 tuổi trở lên;

+ Có đơn dự tuyển; có lý lịch rõ ràng;

+ Có văn bằng, chứng chỉ phù hợp;

+ Có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt;

+ Đủ sức khoẻ để thực hiện nhiệm vụ;

+ Các điều kiện khác theo yêu cầu của vị trí dự tuyển.

Mỗi thí sinh chỉ được đăng ký 01 nguyện vọng dự tuyển vào 01 vị trí việc làm tại 01 cơ quan, đơn vị, địa phương có chỉ tiêu biên chế cần tuyển.

- Những người sau đây không được đăng ký dự tuyển:

+ Không cư trú tại Việt Nam;

+ Mất hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;

+ Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành hoặc đã chấp hành xong bản án, quyết định về hình sự của Tòa án mà chưa được xóa án tích; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc.

2.2. Một số tiêu chuẩn, điều kiện đối với vị trí việc làm đặc thù

2.2.1. Người đăng ký dự tuyển vào vị trí việc làm là công chức làm nhiệm vụ nghiên cứu, tham mưu trong các cơ quan tham mưu, giúp việc của Đảng cấp tỉnh, cấp huyện phải đáp ứng đầy đủ các điều kiện, tiêu chuẩn quy định tại mục 1.1 nêu trên và các tiêu chuẩn điều kiện tại Điểm 1.2, Mục I, Hướng dẫn số 37-HD/BTCTW ngày 04/8/2015 của Ban Tổ chức Trung ương *(phải là đảng viên, không vi phạm các tiêu chuẩn chính trị về bảo vệ chính trị nội bộ)*.

2.2.2. Người đăng ký dự tuyển vào vị trí việc làm là cán bộ chuyên trách cơ quan đoàn thanh niên cấp tỉnh, cấp huyện phải đáp ứng đầy đủ các điều kiện tiêu chuẩn quy định tại mục 1.1 nêu trên và các tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại Điều 7, Điều 15 Quy chế cán bộ Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh *(ban hành kèm theo Quyết định số 289-QĐ/TW ngày 08/02/2010 của Ban Bí thư Trung ương Đảng)*; Điều 1 Luật Thanh niên năm 2020 *(phải trong độ tuổi thanh niên - sinh từ năm 1992 trở lại đây)*.

2.2.3. Người đăng ký dự tuyển ở các vị trí việc làm công chức chuyên ngành hành chính hoặc chuyên ngành văn thư thì không yêu cầu phải có chứng chỉ ngoại ngữ, tin học khi đăng ký dự tuyển. Riêng người đăng ký dự tuyển ở vị trí việc làm kế toán thì phải có chứng chỉ ngoại ngữ, tin học theo quy định, cụ thể:

+ Có chứng chỉ ngoại ngữ với trình độ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

+ Có chứng chỉ tin học với trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin hoặc tương đương.

+ Trường hợp có bằng tốt nghiệp chuyên môn, nghiệp vụ đã chuẩn đầu ra về ngoại ngữ, tin học theo quy định mà tương ứng với yêu cầu vị trí việc làm dự tuyển

(có văn bản, tài liệu minh chứng kèm theo) hoặc thuộc một trong các trường hợp miễn thi ngoại ngữ, tin học theo quy định tại khoản 1 Điều 8 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP thì đáp ứng điều kiện về ngoại ngữ, tin học để đăng ký dự tuyển, không phải nộp chứng chỉ ngoại ngữ, tin học.

Trong thời gian tổ chức tuyển dụng công chức nếu Bộ quản lý chuyên ngành có quy định mới về điều kiện chứng chỉ ngoại ngữ, tin học đối với ngạch kế toán thì thực hiện theo quy định mới.

Chỉ tiêu cụ thể và tiêu chuẩn điều kiện về trình độ chuyên môn của từng vị trí tuyển dụng chi tiết tại phụ lục 1, phụ lục 2 kèm theo Kế hoạch số 77-KH/TU ngày 01/3/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

3. Đăng ký dự tuyển

3.1. Phiếu đăng ký dự tuyển

- Người đăng ký dự tuyển công chức nộp 01 Phiếu đăng ký dự tuyển theo mẫu (*kèm theo thông báo này*) vào vị trí việc làm tại một cơ quan có chỉ tiêu tuyển dụng công chức *(Thí sinh đăng ký dự tuyển từ 02 vị trí việc làm trở lên sẽ bị loại hồ sơ dự tuyển)*. Người đăng ký dự tuyển phải kê khai đầy đủ các nội dung yêu cầu trong phiếu đăng ký dự tuyển tính đến thời điểm nộp phiếu và chịu trách nhiệm về các nội dung kê khai trong phiếu. Khi nộp phiếu đăng ký dự tuyển, người dự tuyển phải xuất trình bản gốc các loại văn bằng, chứng chỉ… để người nhận hồ sơ dự tuyển kiểm tra, đối chiếu.

- Người đăng ký dự tuyển gửi 03 phong bì có dán tem, ghi rõ họ tên, địa chỉ, số điện thoại liên lạc người đăng ký dự tuyển kèm Phiếu đăng ký dự tuyển.

3.2. Thời gian, địa điểm tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển

- Thời gian tiếp nhận phiếu đăng ký dự tuyển: từ 7h30' ngày 09/3/2022 đến 16h30' ngày 08/4/2022 (*trong giờ hành chính, trừ ngày thứ bảy và chủ nhật*).

- Địa điểm tiếp nhận phiếu đăng ký dự tuyển: Tại các địa phương, cơ quan, đơn vị có chỉ tiêu tuyển dụng *(có danh sách kèm theo)*. Người đăng ký dự tuyển vào vị trí việc làm ở cơ quan, địa phương, đơn vị nào thì nộp Phiếu đăng ký dự tuyển tại cơ quan, địa phương, đơn vị đó. Cơ quan, đơn vị nhận Phiếu đăng ký dự tuyển phải có giấy tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển *(có đóng dấu treo)* trao cho người dự tuyển.

4. Hình thức, nội dung thi tuyển

4.1. Tuyển dụng công chức các cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh năm 2022 thông qua hình thức thi tuyển.

4.2. Thi tuyển công chức được thực hiện theo 2 vòng thi như sau:

4.2.1. Vòng 1: Thi kiểm tra kiến thức, năng lực chung

- Hình thức thi: Thi trắc nghiệm trên máy vi tính

- Nội dung thi gồm 2 phần như sau:

* ***Phần I:*** Kiến thức chung, 60 câu hỏi hiểu biết chung về hệ thống chính trị, tổ chức bộ máy của Đảng, Nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội; quản lý hành chính nhà nước; công chức, công vụ và các kiến thức khác để đánh giá năng lực. Thời gian thi 60 phút.

* ***Phần II:*** Ngoại ngữ, 30 câu hỏi tiếng Anh theo yêu cầu của vị trí việc làm. Thời gian thi 30 phút.

Miễn phần thi ngoại ngữ đối với các trường hợp sau:

+ Có bằng tốt nghiệp chuyên ngành ngoại ngữ cùng trình độ đào tạo hoặc ở trình độ đào tạo cao hơn so với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển;

+ Có bằng tốt nghiệp cùng trình độ đào tạo hoặc ở trình độ đào tạo cao hơn so với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp và được công nhận tại Việt Nam theo quy định;

Kết quả thi vòng 1 được xác định theo số câu trả lời đúng cho từng phần thi. Nếu trả lời đúng từ 50% số câu hỏi trở lên cho từng phần thi thì người dự tuyển được thi tiếp vòng 2. Không thực hiện phúc khảo đối với vòng thi này.

4.2.2. Vòng 2: Thi môn nghiệp vụ chuyên ngành:

- Hình thức thi: Thi viết.

- Nội dung thi: Kiểm tra kiến thức về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật về ngành, lĩnh vực tuyển dụng; kỹ năng thực thi công vụ của người dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển.

- Thời gian thi: 180 phút.

- Thang điểm: 100 điểm.

4.3. Ưu tiên trong tuyển dụng

Thực hiện theo quy định tại Điều 5, Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ, cụ thể:

- Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B: Được cộng 7,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2;

- Người dân tộc thiểu số, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an, quân nhân chuyên nghiệp phục viên, người làm công tác cơ yếu chuyển ngành, học viên tốt nghiệp đào tạo sĩ quan dự bị, tốt nghiệp đào tạo chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã ngành quân sự cơ sở được phong quân hàm sĩ quan dự bị đã đăng ký ngạch sĩ quan dự bị, con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con của thương binh loại B, con đẻ của người hoạt động

kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, con Anh hùng Lực lượng vũ trang, con Anh hùng Lao động: Được cộng 5 điểm vào kết quả điểm vòng 2;

- Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ tham gia công an nhân dân, đội viên thanh niên xung phong: Được cộng 2,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2.

Trường hợp người dự thi tuyển thuộc nhiều diện ưu tiên quy định tại khoản 1 Điều này thì chỉ được cộng điểm ưu tiên cao nhất vào kết quả điểm vòng 2.

5. Thời gian và địa điểm tổ chức thi tuyển

-Thời gian: Dự kiến trong Quý II/2022 *(Hội đồng tuyển dụng xem xét điều chỉnh thời gian phù hợp với tình hình dịch bệnh Covid-19 và thông báo công khai theo quy định).*

- Địa điểm: Hội đồng tuyển dụng có trách nhiệm thông báo cụ thể đến thí sinh dự tuyển.

6. Thông tin, liên hệ

Thông tin về kỳ thi được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử Đảng bộ tỉnh Hưng Yên (địa chỉ: http://hungyen.dcs.vn). Mọi phản ánh, thắc mắc, đề nghị liên hệ trực tiếp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy, số điện thoại: 02213.865.383 trong giờ hành chính các ngày làm việc để được giải đáp và hướng dẫn.

Ban Tổ chức Tỉnh ủy Hưng Yên thông báo tuyển dụng công chức các cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh năm 2022 để các cá nhân có nhu cầu và có đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định được biết, đăng ký tuyển dụng./.

TRƯỞNG BAN

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
BAN TỔ CHỨC
TỈNH ỦY HƯNG YÊN

Lê Văn Hưng

Nơi nhận:
- Thường trực Tỉnh ủy (để báo cáo);
- Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, Báo Hưng Yên, Cổng thông tin điện tử Đảng bộ tỉnh Hưng Yên (để thông báo);
- Các ban Đảng, cơ quan thuộc Tỉnh ủy, cơ quan Ủy ban MTTQVN tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- BTV các huyện ủy, thị ủy, thành ủy, ĐUK Cơ quan - DN tỉnh;
- Trưởng ban, Phó trưởng ban;
- Các phòng thuộc Ban;
- Lưu phòng TH.

TỈNH ỦY HƯNG YÊN
BAN TỔ CHỨC
*

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Hưng Yên, ngày 07 tháng 3 năm 2022

DANH SÁCH
Địa điểm tiếp nhận phiếu đăng ký dự tuyển
Kỳ tuyển dụng công chức các cơ quan Đảng, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh Hưng Yên năm 2022

(Kèm theo Thông báo số 65-TB/BTCTU ngày 07/3/2022 của Ban Tổ chức Tỉnh ủy)

TT	Đơn vị	Địa điểm tiếp nhận	Họ tên người tiếp nhận	Điện thoại liên hệ	Ghi chú
1	Văn phòng Tỉnh uỷ	Phòng Hành Chính - Lưu trữ, Văn phòng Tỉnh ủy, số 12 đường Chùa Chuông, phường Hiến Nam, thành phố Hưng Yên	Vũ Thị Kim Khuyên	0904.833.199	
			Vũ Thị Quế Hương	0984.215.566	
			Đào Thị Nga	0978.762.213	
2	Ban Dân vận Tỉnh uỷ	Phòng Tổng hợp, Ban Dân vận Tỉnh ủy, số 14 Chùa Chuông, phường Hiến Nam, thành phố Hưng Yên	Trần Xuân Tuấn	0915.071.908	
			Đỗ Thị Thanh Hà	0982.594.292	
			Vũ Thị Thanh Mai	0929.583.619	
			Bùi Thanh Bình	0945.546.655	
3	Ban Nội chính	Phòng Tổng hợp, Ban Nội chính Tỉnh ủy, số 14 Chùa Chuông, phường Hiến Nam, thành phố Hưng Yên	Trần Thị Thu	0369.398.388	
			Nguyễn Đinh Tài	0966.555.938	
			Đào Ngọc Khánh	0915.456.919	
4	Ban Tổ chức Tỉnh uỷ	Phòng Tổng hợp, Ban Tổ chức Tỉnh ủy, số 14 Chùa Chuông, phường Hiến Nam, thành phố Hưng Yên	Đào Thị Thúy Vinh	0912.331.737	
			Tạ Thị Thanh	0916.256.899	
			Đặng Văn Lưỡng	0987.783.999	
5	Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ	Phòng Tổng hợp, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, số 14 Chùa Chuông, phường Hiến Nam, thành phố Hưng Yên	Lưu Ngọc Tú	0389.402.073	
			Trần Hữu Chất	0986.898.350	
			Trần Thị Thanh Giang	0981.882.013	

TT	Đơn vị	Địa điểm tiếp nhận	Họ tên người tiếp nhận	Điện thoại liên hệ	Ghi chú
6	Cơ quan Ủy ban MTTQ tỉnh	Phòng họp Ban Thường trực cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, đường Quảng trường, phường Hiến Nam, thành phố Hưng Yên	Đỗ Văn Túy	0979.070.734	
			Phạm Thúy Điệp	0936.872.828	
			Trần Quang Đại	0906.014.989	
			Nguyễn Hà Phương	0969.235.525	
7	Hội Nông dân tỉnh	Ban Xây dựng Hội, Hội Nông dân tỉnh, đường Quảng trường, phường Hiến Nam, thành phố Hưng Yên	Lưu Tuấn Tú	0912.780.555	
			Lê Thị Kim Hoa	0984.716.946	
			Doãn Thành Đạt	0916.959.199	
8	Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh	Văn phòng – Tổ chức, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, đường Quảng trường, phường Hiến Nam, thành phố Hưng Yên	Vũ Thị Hồng Nhung	0918.586.806	
			Nguyễn Thị Huệ	0976.368.143	
			Phan Thị Hải Vân	0986.189.787	
9	Tỉnh Đoàn	Ban Tổ chức - Kiểm tra, Cơ quan Tỉnh đoàn, Số 9 đường An Vũ, phường Hiến Nam, thành phố Hưng Yên	Đặng Thái Sơn	0906.116.385	
			Hoàng Thị Mai	0984.393.688	
			Phạm Thị Thanh Nga	0982.941.786	
10	Thành uỷ Hưng Yên	Phòng 106, Trụ sở cơ quan Thành ủy Hưng Yên, số 02 đường Chu Mạnh Trinh, phường Hiến Nam, thành phố Hưng Yên	Nguyễn Thị Ngoan	0974.924.296	
			Đinh Thị Lan Phương	0988.156.488	
			Đỗ Thanh Tuyến	0987.547.824	
11	Huyện uỷ Ân Thi	Ban Tổ chức Huyện ủy Ân Thi, Trụ sở cơ quan Huyện ủy Ân Thi, đường 3/2, Thị trấn Ân Thi, huyện Ân Thi	Bạch Thị Hằng	0982.260.896	
			Nguyễn Ngọc Hưng	0367.354.888	
			Nguyễn Văn Lộc	0866.172.979	
12	Huyện uỷ Khoái Châu	Phòng 307, Trụ sở cơ quan Huyện ủy Khoái Châu	Đặng Quang Trung	0913.979.969	
			Đỗ Hồng Phong	0973.424.863	
			Đào Anh Hai	0912.916.111	
			Nguyễn Văn Hưng	0975.449.568	

TT	Đơn vị	Địa điểm tiếp nhận	Họ tên người tiếp nhận	Điện thoại liên hệ	Ghi chú
13	Huyện uỷ Kim Động	Ban Tổ chức Huyện ủy Kim Động, Trụ sở cơ quan Huyện ủy Kim Động	Đào Mạnh Quyền	0913.066.799	
			Trần Trung Dũng	0946.557.928	
			Nguyễn Thị Bình	0972.383.117	
			Nguyễn Thị Thược	0965.231.886	
			Tạ Thị Hòa	0973.727.800	
14	Huyện uỷ Tiên Lữ	Phòng Chuyển sinh hoạt đảng, Ban Tổ chức Huyện ủy Tiên Lữ, Trụ sở cơ quan Huyện ủy Tiên Lữ	An Mạnh Tiến	0918.849.342	
			Nguyễn Văn Long	0388.347.916	
			Nguyễn Ngọc Dũng	0983.866.032	
15	Huyện uỷ Văn Giang	Phòng Chuyển sinh hoạt đảng, Ban Tổ chức Huyện ủy Văn Giang, Trụ sở cơ quan Huyện ủy Văn Giang	Ngô Quang Anh	0983.555.311	
			Phan Văn Tôn	0986.893.668	
			Phạm Thanh Tùng	0982.123.123	
16	Huyện uỷ Văn Lâm	Ban Tổ chức Huyện ủy Văn Lâm, Trụ sở cơ quan Huyện ủy Văn Lâm	Nguyễn Thị Tuyết Mai	0982.066.169	
			Đỗ Văn Luân	0982.212.569	
			Nguyễn Thị Thanh Bằng	0974.155.886	
17	Đảng ủy khối Cơ quan – Doanh nghiệp tỉnh	Hội trường tầng 3, cơ quan Đảng ủy khối Cơ quan – Doanh nghiệp tỉnh, số 2A đường Bạch Đằng, phường Minh Khai, thành phố Hưng Yên	Bùi Thị Bích Ngọc	0912.938.126	
			Nguyễn Hồng Quang	0913.770.555	
			Vũ Bá Ngọc Trung	0986.471.888	

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hưng Yên, ngày ..... tháng ..... năm 2022

Dán ảnh (4x6)

PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN

Vị trí dự tuyển[1]: .....

.....

Đơn vị dự tuyển[2]: .....

.....

I. THÔNG TIN CÁ NHÂN

Họ và tên:..... .....
Ngày, tháng, năm sinh:..... .....Nam[3]☐ Nữ☐
Dân tộc:..... Tôn giáo:.....
Số CMND hoặc Thẻ căn cước công dân:..... Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....
Số điện thoại di động để báo tin:..... Email:.....
Ngày vào Đảng Cộng sản Việt Nam:.....Ngày chính thức:.....
Quê quán: .....
Hộ khẩu thường trú:.....
Chỗ ở hiện nay (để báo tin):.....
Tình trạng sức khỏe:....., Chiều cao:....., Cân nặng:..... kg
Thành phần bản thân hiện nay:.....
Trình độ văn hóa:.....
Trình độ chuyên môn: .....Loại hình đào tạo:.....

II. THÔNG TIN CƠ BẢN VỀ GIA ĐÌNH

Mối quan hệ	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán, nghề nghiệp, chức danh, chức vụ, cơ quan, tổ chức công tác, học tập, nơi ở (trong, ngoài nước); thành viên các tổ chức chính trị - xã hội.....)

III. THÔNG TIN VỀ QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO

Ngày, tháng, năm cấp văn bằng, chứng chỉ	Tên trường, cơ sở đào tạo cấp	Trình độ văn bằng, chứng chỉ	Số hiệu của văn bằng, chứng chỉ	Chuyên ngành đào tạo *(ghi theo bảng điểm)*	Ngành đào tạo	Hình thức đào tạo	Xếp loại bằng, chứng chỉ

IV. THÔNG TIN VỀ QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC (nếu có)

Từ ngày, tháng, năm đến ngày, tháng, năm	Cơ quan, tổ chức công tác; vị trí công việc

V. MIỄN THI NGOẠI NGỮ

(Thí sinh thuộc diện miễn thi ngoại ngữ cần ghi rõ lý do miễn thi ở mục này)

Miễn thi ngoại ngữ do: .....

VI. ĐĂNG KÝ DỰ THI MÔN NGOẠI NGỮ

(Thí sinh lựa chọn và ghi rõ đăng ký thi một trong năm thứ tiếng: Anh, Nga, Pháp, Đức, Trung quốc hoặc ngoại ngữ khác theo yêu cầu của vị trí việc làm)

Đăng ký dự thi ngoại ngữ.....

VII. ĐỐI TƯỢNG ƯU TIÊN (nếu có)

.....

.....

VIII. NỘI DUNG KHÁC THEO YÊU CẦU CỦA CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN TUYỂN DỤNG

.....

.....

Tôi xin cam đoan những lời khai trên của tôi là đúng sự thật. Sau khi nhận được thông báo trúng tuyển tôi sẽ hoàn thiện hồ sơ theo quy định. Nếu sai sự thật thì kết quả tuyển dụng của tôi sẽ bị cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng hủy bỏ, tôi sẽ chịu trách nhiệm trước pháp luật và cam kết không đăng ký tham gia kỳ tuyển dụng kế tiếp tại cơ quan tuyển dụng./.

NGƯỜI VIẾT PHIẾU

(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

(1) Ghi đúng vị trí việc làm đăng ký dự tuyển;

(2) Ghi đúng tên cơ quan, tổ chức, đơn vị có chỉ tiêu tuyển dụng;

(3) Người viết phiếu tích dấu X vào ô tương ứng ô Nam, Nữ.

TỈNH ỦY HƯNG YÊN

Biểu 1

CHỈ TIÊU TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC KHỐI ĐẢNG, MTTQ VÀ CÁC TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI TỈNH HƯNG YÊN NĂM 2022

(Kèm theo Kế hoạch số 77 -KH/TU ngày 01 /3/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

TT	Tên đơn vị	Tổng biên chế được giao năm 2021	Biên chế hiện có (đến 31/12/2021)	Chỉ tiêu tuyển dụng năm 2022	Ghi chú
1	Văn phòng Tỉnh uỷ	**58**	52	4	
2	Ban Dân vận Tỉnh uỷ	**18**	16	2	
3	Ban Nội chính	**18**	14	4	
4	Ban Tổ chức Tỉnh uỷ	**26**	23	1	
5	Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ	**28**	27	1	
6	Cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh	**24**	22	2	
7	Hội Nông dân tỉnh	**21**	16	3	
8	Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh	**22**	20	2	
9	Cơ quan Tỉnh đoàn	**29**	17	10	
10	Thành uỷ Hưng Yên	**50**	46	4	
11	Huyện uỷ Ân Thi	**51**	43	10	
12	Huyện uỷ Khoái Châu	**54**	53	1	
13	Huyện uỷ Kim Động	**50**	45	5	
14	Huyện uỷ Tiên Lữ	**47**	41	6	
15	Huyện uỷ Văn Giang	**45**	40	5	
16	Huyện uỷ Văn Lâm	**45**	35	8	
17	Đảng ủy khối Cơ quan - Doanh nghiệp tỉnh	**30**	27	3	
	TỔNG CHỈ TIÊU TUYỂN DỤNG			**71**	

TỈNH ỦY HƯNG YÊN

Biểu 2

CHỈ TIÊU VỊ TRÍ VIỆC LÀM TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC NĂM 2022

(Kèm theo Kế hoạch số 77 -KH/TU ngày 01 /3/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

STT	Cơ quan, đơn vị	Vị trí việc làm cần tuyển	Chỉ tiêu tuyển dụng	Ngạch dự tuyển	Yêu cầu về trình độ chuyên môn	Tiêu chuẩn, điều kiện khác
1	**Văn phòng Tỉnh uỷ** *(04 chỉ tiêu)*	Chuyên viên về lưu trữ	01	01.003	Đại học trở lên chuyên ngành văn thư, lưu trữ, thư viện, xã hội hoặc một số chuyên ngành phù hợp khác	Đảng viên, không vi phạm các tiêu chuẩn về bảo vệ chính trị nội bộ
		Chuyên viên về tài chính đảng	01	01.003	Đại học trở lên chuyên ngành tài chính, kinh tế hoặc một số chuyên ngành phù hợp khác	Đảng viên, không vi phạm các tiêu chuẩn về bảo vệ chính trị nội bộ
		Chuyên viên về quản lý thông tin	01	01.003	Đại học trở lên chuyên ngành công nghệ thông tin, điện tử, viễn thông hoặc một số chuyên ngành phù hợp khác	Đảng viên, không vi phạm các tiêu chuẩn về bảo vệ chính trị nội bộ
		Văn thư	01	01.003	Đại học trở lên ngành văn thư, hành chính, khoa học xã hội, quản trị văn phòng hoặc một số chuyên ngành phù hợp khác	
2	**Ban Tổ chức Tỉnh uỷ** *(01 chỉ tiêu)*	Chuyên viên về quản lý, phát triển nhân lực	01	01.003	Đại học trở lên ngành quản lý, phát triển nhân lực, tổ chức xây dựng đảng	Đảng viên, không vi phạm các tiêu chuẩn về bảo vệ chính trị nội bộ
3	**Ban Dân vận Tỉnh ủy** *(02 chỉ tiêu)*	Chuyên viên về công tác dân vận	02	01.003	Đại học trở lên	Đảng viên, không vi phạm các tiêu chuẩn về bảo vệ chính trị nội bộ

STT	Cơ quan, đơn vị	Vị trí việc làm cần tuyển	Chỉ tiêu tuyển dụng	Ngạch dự tuyển	Yêu cầu về trình độ chuyên môn	Tiêu chuẩn, điều kiện khác
4	**Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy** *(01 chỉ tiêu)*	Chuyên viên về công tác tuyên giáo	01	01.003	Đại học trở lên chuyên ngành tuyên giáo, báo chí, xã hội hoặc một số chuyên ngành phù hợp khác	Đảng viên, không vi phạm các tiêu chuẩn về bảo vệ chính trị nội bộ
5	**Ban Nội chính** *(04 chỉ tiêu)*	Chuyên viên về công tác nội chính	03	01.003	Đại học trở lên ngành Luật, Tư pháp hoặc một số chuyên ngành phù hợp khác	Đảng viên, không vi phạm các tiêu chuẩn về bảo vệ chính trị nội bộ
		Chuyên viên về công tác phòng chống tham nhũng	01	01.003	Đại học trở lên ngành Luật, Tư pháp hoặc một số chuyên ngành phù hợp khác	Đảng viên, không vi phạm các tiêu chuẩn về bảo vệ chính trị nội bộ
6	**Cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh** *(02 chỉ tiêu)*	Chuyên viên về công tác mặt trận	02	01.003	Đại học trở lên	
7	**Hội Nông dân tỉnh** *(03 chỉ tiêu)*	Chuyên viên về công tác Hội Nông dân	02	01.003	Đại học trở lên	
		Kế toán	01	01.003	Đại học trở lên các chuyên ngành kế toán, tài chính, kinh tế hoặc các chuyên ngành khác liên quan đến kinh tế, tài chính	
8	**Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh** *(02 chỉ tiêu)*	Chuyên viên về công tác hội phụ nữ	02	01.003	Đại học trở lên chuyên ngành khoa học xã hội, kinh tế, luật, văn hóa hoặc một số chuyên ngành phù hợp khác	

STT	Cơ quan, đơn vị	Vị trí việc làm cần tuyển	Chỉ tiêu tuyển dụng	Ngạch dự tuyển	Yêu cầu về trình độ chuyên môn	Tiêu chuẩn, điều kiện khác
9	**Cơ quan Tỉnh đoàn** *(10 chỉ tiêu)*	Quản trị	01	01.003	Đại học trở lên, ưu tiên các ngành khoa học xã hội, quản trị văn phòng hoặc một số chuyên ngành phù hợp khác	
		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	09	01.003	Đại học trở lên	Đoàn viên đoàn TNCS Hồ Chí Minh Sinh từ năm 1992 trở lại đây
10	**Thành uỷ Hưng Yên** *(04 chỉ tiêu)*	Chuyên viên về công tác tổ chức xây dựng Đảng	01	01.003	Đại học trở lên	Đảng viên, không vi phạm các tiêu chuẩn về bảo vệ chính trị nội bộ
		Chuyên viên về văn phòng cấp ủy	01	01.003	Đại học trở lên	Đảng viên, không vi phạm các tiêu chuẩn về bảo vệ chính trị nội bộ
		Chuyên viên về tài chính đảng	01	01.003	Đại học trở lên chuyên ngành tài chính, kinh tế hoặc một số chuyên ngành phù hợp khác	Đảng viên, không vi phạm các tiêu chuẩn về bảo vệ chính trị nội bộ
		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	01	01.003	Đại học trở lên	Đoàn viên đoàn TNCS Hồ Chí Minh Sinh từ năm 1992 trở lại đây

STT	Cơ quan, đơn vị	Vị trí việc làm cần tuyển	Chỉ tiêu tuyển dụng	Ngạch dự tuyển	Yêu cầu về trình độ chuyên môn	Tiêu chuẩn, điều kiện khác
11	**Huyện uỷ Ân Thi** *(10 chỉ tiêu)*	Chuyên viên về công tác tổ chức xây dựng Đảng	02	01.003	Đại học trở lên	Đảng viên, không vi phạm các tiêu chuẩn về bảo vệ chính trị nội bộ
		Chuyên viên về công tác dân vận	01	01.003	Đại học trở lên	Đảng viên, không vi phạm các tiêu chuẩn về bảo vệ chính trị nội bộ
		Chuyên viên về công tác kiểm tra, giám sát	02	01.003	Đại học trở lên chuyên ngành kinh tế, luật hoặc một số chuyên ngành phù hợp khác	Đảng viên, không vi phạm các tiêu chuẩn về bảo vệ chính trị nội bộ
		Chuyên viên về công tác tuyên giáo	01	01.003	Đại học trở lên chuyên ngành Tuyên giáo, báo chí, xã hội hoặc một số chuyên ngành phù hợp khác	Đảng viên, không vi phạm các tiêu chuẩn về bảo vệ chính trị nội bộ
		Chuyên viên về công tác mặt trận	01	01.003	Đại học trở lên	
		Chuyên viên về công tác phụ nữ	01	01.003	Đại học trở lên	
		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	01	01.003	Đại học trở lên	Đoàn viên đoàn TNCS Hồ Chí Minh Sinh từ năm 1992 trở lại đây
		Chuyên viên về công tác Hội Nông dân	01	01.003	Đại học trở lên	

STT	Cơ quan, đơn vị	Vị trí việc làm cần tuyển	Chỉ tiêu tuyển dụng	Ngạch dự tuyển	Yêu cầu về trình độ chuyên môn	Tiêu chuẩn, điều kiện khác
12	**Huyện ủy Khoái Châu** *(01 chỉ tiêu)*	Chuyên viên về Quản trị	01	01.003	Đại học trở lên chuyên ngành quản trị, kinh tế hoặc một số chuyên ngành phù hợp khác	Đảng viên, không vi phạm các tiêu chuẩn về bảo vệ chính trị nội bộ
13	**Huyện uỷ Kim Động** *(05 chỉ tiêu)*	Chuyên viên về văn phòng cấp ủy	01	01.003	Đại học trở lên	Đảng viên, không vi phạm các tiêu chuẩn về bảo vệ chính trị nội bộ
		Chuyên viên về công tác hội phụ nữ	01	01.003	Đại học trở lên chuyên ngành khoa học xã hội, kinh tế, luật, văn hóa hoặc một số chuyên ngành phù hợp khác	
		Chuyên viên về công tác hội nông dân	01	01.003	Đại học trở lên	
		Chuyên viên về công tác biên tập, tổng hợp, hội cựu chiến binh	01	01.003	Đại học trở lên	
		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	01	01.003	Đại học trở lên	Đoàn viên đoàn TNCS Hồ Chí Minh Sinh từ năm 1992 trở lại đây

STT	Cơ quan, đơn vị	Vị trí việc làm cần tuyển	Chỉ tiêu tuyển dụng	Ngạch dự tuyển	Yêu cầu về trình độ chuyên môn	Tiêu chuẩn, điều kiện khác
14	**Huyện uỷ Tiên Lữ** *(06 chỉ tiêu)*	Chuyên viên về lưu trữ	01	01.003	Đại học trở lên chuyên ngành văn thư, lưu trữ, thư viện, xã hội hoặc một số chuyên ngành phù hợp khác	Đảng viên, không vi phạm các tiêu chuẩn về bảo vệ chính trị nội bộ
		Chuyên viên về công tác dân vận	01	01.003	Đại học trở lên	Đảng viên, không vi phạm các tiêu chuẩn về bảo vệ chính trị nội bộ
		Chuyên viên về công tác mặt trận	01	01.003	Đại học trở lên	
		Chuyên viên về công tác hội nông dân	01	01.003	Đại học trở lên	
		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	02	01.003	Đại học trở lên	Đoàn viên đoàn TNCS Hồ Chí Minh Sinh từ năm 1992 trở lại đây
15	**Huyện uỷ Văn Giang** *(05 chỉ tiêu)*	Chuyên viên về văn phòng cấp ủy	01	01.003	Đại học trở lên	Đảng viên, không vi phạm các tiêu chuẩn về bảo vệ chính trị nội bộ
		Chuyên viên về công tác dân vận	01	01.003	Đại học trở lên	Đảng viên, không vi phạm các tiêu chuẩn về bảo vệ chính trị nội bộ
		Chuyên viên về công tác tuyên giáo	01	01.003	Đại học trở lên chuyên ngành Tuyên giáo, báo chí, Lịch sử, xã hội hoặc một số chuyên ngành phù hợp khác	Đảng viên, không vi phạm các tiêu chuẩn về bảo vệ chính trị nội bộ
		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	02	01.003	Đại học trở lên	Đoàn viên đoàn TNCS Hồ Chí Minh Sinh từ năm 1992 trở lại đây

STT	Cơ quan, đơn vị	Vị trí việc làm cần tuyển	Chỉ tiêu tuyển dụng	Ngạch dự tuyển	Yêu cầu về trình độ chuyên môn	Tiêu chuẩn, điều kiện khác
16	**Huyện uỷ Văn Lâm** *(08 chỉ tiêu)*	Chuyên viên về Tài chính Đảng	01	01.003	Đại học trở lên chuyên ngành tài chính, kinh tế hoặc một số chuyên ngành phù hợp khác	Đảng viên, không vi phạm các tiêu chuẩn về bảo vệ chính trị nội bộ
		Chuyên viên về công tác tổ chức xây dựng Đảng	01	01.003	Đại học trở lên	Đảng viên, không vi phạm các tiêu chuẩn về bảo vệ chính trị nội bộ
		Chuyên viên về công tác kiểm tra, giám sát	02	01.003	Đại học trở lên chuyên ngành quản lý nguồn nhân lực, hành chính, an ninh, luật hoặc một số chuyên ngành phù hợp khác	Đảng viên, không vi phạm các tiêu chuẩn về bảo vệ chính trị nội bộ
		Chuyên viên về công tác dân vận	01	01.003	Đại học trở lên	Đảng viên, không vi phạm các tiêu chuẩn về bảo vệ chính trị nội bộ
		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	01	01.003	Đại học trở lên	Đoàn viên đoàn TNCS Hồ Chí Minh Sinh từ năm 1992 trở lại đây
		Chuyên viên về công tác hội nông dân	01	01.003	Đại học trở lên	
		Chuyên viên về công tác hội phụ nữ	01	01.003	Đại học trở lên chuyên ngành khoa học xã hội, kinh tế, luật, văn hóa hoặc một số chuyên ngành phù hợp khác	

STT	Cơ quan, đơn vị	Vị trí việc làm cần tuyển	Chỉ tiêu tuyển dụng	Ngạch dự tuyển	Yêu cầu về trình độ chuyên môn	Tiêu chuẩn, điều kiện khác
17	**Đảng ủy khối Cơ quan - Doanh nghiệp tỉnh** *(03 chỉ tiêu)*	Chuyên viên về công tác kiểm tra, giám sát	01	01.003	Đại học trở lên chuyên ngành quản lý nguồn nhân lực, hành chính, an ninh, luật hoặc một số chuyên ngành phù hợp khác	Đảng viên, không vi phạm các tiêu chuẩn về bảo vệ chính trị nội bộ
		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	02	01.003	Đại học trở lên	Đoàn viên đoàn TNCS Hồ Chí Minh Sinh từ năm 1992 trở lại đây